

QUYẾT ĐỊNH
Về công nhận hạng trường năm học 2022 - 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Công văn số 1467/GDDT-TC ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 1426/TTr-NV ngày 12 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận hạng trường năm học 2022 - 2023 đối với 61 trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc ngành giáo dục và đào tạo huyện Hóc Môn (đính kèm danh sách).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2022 đến ngày 31 tháng 8 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng Phòng Nội vụ huyện; Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và Hiệu trưởng các trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - TT. UBND huyện: CT, PCT/KT-VX;
 - VP HĐND-UBND huyện: PCVP/VX, CV-Châu;
 - Lưu: VT, NV. O.67.
- mm*



CHỦ TỊCH

Dương Hồng Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HẠNG TRƯỜNG NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Quyết định số 3811/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Tên đơn vị	Hạng trường năm học 2022 - 2023			Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Ghi chú
		Hạng I	Hạng II	Hạng III			
A	Trung học cơ sở	14	1	1	725	32,113	
1	Trường THCS Bùi Văn Thủ		X		23	1,010	
2	Trường THCS Đặng Công Bình	X			35	1,352	
3	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh	X			36	1,645	
4	Trường THCS Đỗ Văn Dậy	X			40	1,835	
5	Trường THCS Đông Thạnh	X			62	2,830	
6	Trường THCS Lý Chính Thắng 1	X			40	1,707	
7	Trường THCS Nguyễn An Khương	X			39	1,311	
8	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào	X			45	1,996	
9	Trường THCS Nguyễn Văn Bứa	X			48	2,154	
10	Trường THCS Phan Công Hớn	X			52	2,330	
11	Trường THCS Tam Đông 1	X			42	2,011	
12	Trường THCS Tân Xuân	X			53	2,505	
13	Trường THCS Tô Ký	X			65	2,894	
14	Trường THCS Thị Trấn			X	15	576	
15	Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	X			67	3,197	
16	Trường THCS Xuân Thới Thượng	X			63	2,760	
B	Giáo dục Tiểu học	22	4	0	1,062	48,240	
1	Trường Tiểu học Ấp Đình	X			36	1,480	
2	Trường Tiểu học Bùi Văn Ngừ	X			61	3,071	
3	Trường Tiểu học Cầu Xáng		X		19	683	
4	Trường Tiểu học Dương Công Khi	X			53	2,303	

STT	Tên đơn vị	Hạng trường năm học 2022 - 2023			Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Ghi chú
		Hạng I	Hạng II	Hạng III			
5	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	X			56	2,553	
6	Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2	X			36	1,452	
7	Trường Tiểu học Mỹ Hòa	X			35	1,604	
8	Trường Tiểu học Mỹ Huê	X			28	1,125	
9	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa		X		22	950	
10	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng	X			44	2,076	
11	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh	X			50	2,258	
12	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi	X			45	2,036	
13	Trường Tiểu học Nhị Tân		X		23	1,031	
14	Trường Tiểu học Nhị Xuân	X			34	1,409	
15	Trường Tiểu học Tam Đông	X			35	1,708	
16	Trường Tiểu học Tam Đông 2	X			50	2,227	
17	Trường Tiểu học Tân Hiệp		X		21	711	
18	Trường Tiểu học Tân Xuân	X			39	1,748	
19	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	X			70	3,579	
20	Trường Tiểu học Thới Tam	X			36	1,764	
21	Trường Tiểu học Thới Thạnh	X			31	1,474	
22	Trường Tiểu học Trần Văn Danh	X			59	2,676	
23	Trường Tiểu học Trần Văn Mười	X			50	2,488	
24	Trường Tiểu học Trương Văn Ngải	X			35	1,433	
25	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng	X			39	1,887	
26	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng	X			55	2,514	
C	Giáo dục Mầm non	19	0	0	290	8,980	
1	Trường Mầm non 2/9	X			20	650	
2	Trường Mầm non 19/8	X			18	615	
3	Trường Mầm non 23/11	X			13	277	

STT	Tên đơn vị	Hạng trường năm học 2022 - 2023			Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Ghi chú
		Hạng I	Hạng II	Hạng III			
4	Trường Mầm non Bà Điểm	X			13	560	
5	Trường Mầm non Bé Ngoan	X			16	566	
6	Trường Mầm non Bé Ngoan 1	X			13	440	
7	Trường Mầm non Bé Ngoan 3	X			19	614	
8	Trường Mầm non Bông Sen	X			18	595	
9	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1	X			9	175	
10	Trường Mầm non Hướng Dương	X			19	420	
11	Trường Mầm non Mỹ Hòa	X			14	545	
12	Trường Mầm non Nhị Xuân	X			12	401	
13	Trường Mầm non Sơn Ca	X			18	620	
14	Trường Mẫu giáo Sơn Ca 3	X			12	347	
15	Trường Mầm non Tân Hiệp	X			11	302	
16	Trường Mầm non Tân Hòa	X			15	433	
17	Trường Mầm non Tân Xuân	X			16	460	
18	Trường Mầm non Xuân Thới Đông	X			19	540	
19	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng	X			15	420	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN 